

Số: 210/2024/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị P có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và bà Nguyễn Thị Minh T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 176/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp dân sự về chia thừa kế quyền sử dụng đất*”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Ngọc B là trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Địa chỉ: D L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957;

Địa chỉ: số H kênh T, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn P1, sinh năm 1973 (con ông L1);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông La Văn T1, sinh năm 1955 (chồng bà L2);

3. Chị La Thị Kim N1, sinh năm 1977 (con bà L2);

4. Chị **La Thị Thảo N2**, sinh năm 1984 (con bà **L2**);
Cùng địa chỉ: **khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**.
5. Bà **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1963.
Địa chỉ: **khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Bà **Nguyễn Thị P** và bà **Nguyễn Thị Minh T** được quyền nộp đơn khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

– Về án phí: Bà **Nguyễn Thị P** là người khuyết tật và bà **Nguyễn Thị Minh T** là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

– Về chi phí tố tụng (thẩm định tại chỗ): Bà **Nguyễn Thị P** phải chịu chi phí xem xét thẩm định với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 8.000.000đồng bà **P** đã nộp. Vậy bà **P** được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 7.700.000đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), bà **P** đã nhận lại xong.

Trả lại đơn khởi kiện, lời liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo